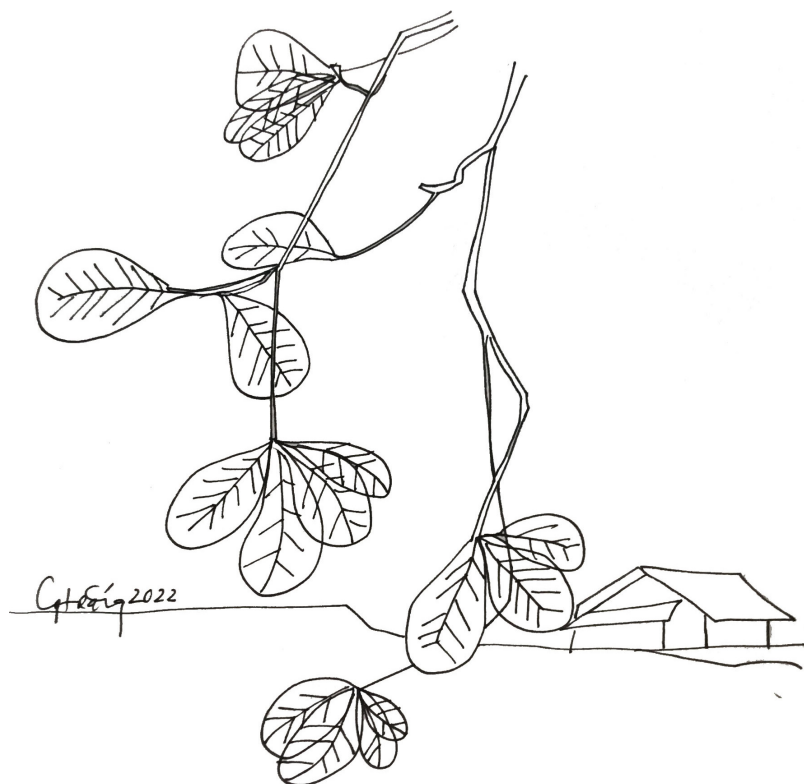


VIẾT NGẮN 23

QUÁN TRỢ GIẢN DỊ

*Khách lạ, hãy chùi chân
Vì người chỉ là cát bụi*

Tử La Lan



Bùi Giáng viết:

Sương buổi sớm, nắng chiều tà

Trăm năm hồng lệ có là bao nhiêu¹

Sương sáng, nắng chiều, trăng đêm... Thời gian xoay cánh, vó ngựa gõ dồn. Kiếp người vội đến vội đi, ngắn ngủi và giản dị đến mức có khi cả trăm năm ta không một lần dừng chân nhìn lại.

Trong những vẻ đẹp lộng lẫy nhất trên đời, không gì hơn cánh đồng lúa dề dặt vàng, khiêm tốn hương thơm mà như bát ngát, mà như vừa thốn thức đồng vọng lời ca khúc "Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời người ơi..."²

Phía sau cánh đồng vàng và thơm, những gì còn lại của cây lúa, lại càng trầm mặc giản dị. Rơm là thân, rạ là gốc. Hai chữ rơm rạ toát lên vẻ quê mùa, cơ hàn, nhưng lặng lẽ dâng hiến. Từ rơm rạ, con người có thể xây nhà, tạo ra thực phẩm, thậm chí là mỹ phẩm³... Viết về rơm rạ, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư dùng một tĩnh từ không thể nào hay hơn: xốn xang.

Xốn xang như muối xót gừng

Phải chi hồi trước ai đừng biết ai⁴

Trong tác phẩm Rơm Rạ Xốn Xang, Nguyễn Ngọc Tư viết những lời ngưỡng mộ: "Cả đời tôi muốn được sống thanh thản mà mảnh liệt hết mình như rơm rạ..."

Trong thi ca, không gì đơn sơ và thiết tình hơn ca dao. Trong

1. Thần Tiên Trên Núi.

2. Tình Ca- Phạm Duy

3. Serge Lutens là một nghệ sĩ đa tài người Pháp với sự nghiệp bao gồm thiết kế thời trang, thiết kế nước hoa, tạo kiểu tóc, nhiếp ảnh và làm phim. Năm 2016, ông cho ra mắt dầu thơm mang tên L'eau de Paille (dầu thơm Nước mùi rơm).

4. Ca dao.

bảo tàng văn chương mênh mông ấy, có mặt hai câu lục bát:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều

Không phải buổi sáng, khi công việc bận bịu lo toan, sinh kế. Không phải ngõ trước, nơi xô xao thiên hạ. Ra ngõ sau, để một mình lặng lẽ đếm thử niềm thương nhớ: Chín chiều, là tiếng còm sôi làm chín cả buổi chiều; là đứng giữa một buổi chiều mà buồn như chín buổi chiều cộng lại; là chín khúc ruột đau đau nổi niềm nhớ thương một hoàng hôn trên quê hương xa lắc; và không gian chỉ có ba chiều, mà thương nhớ lại dáo dác tới chín chiều trăm hướng!

Thấp thoáng trong câu ca dao thăm thẳm nổi niềm ấy, như hiện diện một lời ru, một khúc nhạc cơ hồ đang trộn có vào không.

Ngọn đèn khi tỏ khi mờ

Khiến người ngồi đó cũng ngờ ngẩn sầu

Khi tựa gối khi cúi đầu

Khi vò chín khúc khi chau đôi mày⁵

Danh họa Pablo Picasso viết những lời tưởng như đùa, lại rất chân thật: “Tôi mất bốn năm để vẽ như Raphael, nhưng mất cả đời để vẽ được như một đứa trẻ.”⁶ Trẻ thơ, cái nhìn hồn nhiên chưa từng bị trói buộc bởi bất cứ một thể thức bố cục, một công thức pha màu nóng lạnh nào, và mọi thứ trở nên thật giản dị và sáng tạo.

Ram Gopal Mukundar là một đạo sĩ nổi tiếng có thể chữa trị nhiều bệnh tật. Ông thành lập một đạo viện ở ngoại ô Rishikesh,

5. *Kiều*, khi *Kiều* đàn cho Kim Trọng nghe.

6. It took me four years to paint like Raphael, but a lifetime to paint like a child.

một thị trấn yên bình ở miền Bắc Ấn Độ. Ram Gopal có thân thể tráng kiện như một lực sĩ, bước đi của ông vững chãi và uyển chuyển như mãnh hổ, giọng nói vang như tiếng chuông. Ông giải thích cho phái đoàn các vị giáo sư khoa học đến từ phương Tây:

- Bệnh tật là kết quả của những gì trái với thiên nhiên. Sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh. Con người bẩm sinh đều khỏe mạnh, họ mắc bệnh vì các thói quen, lối sống không hợp tự nhiên, rồi theo thời gian tích nhiễm vào cơ thể làm suy nhược...⁷

Giống như Tây Y, tìm ra nguyên nhân gây bệnh thì mới tìm ra liều thuốc, Ram Gopal cho biết:

- Lo nghĩ, phiền não, dinh dưỡng không đúng cách là nguyên nhân chính của hầu hết các thứ bệnh. Phải dẹp bỏ, dứt sạch tất cả cho tâm hồn thật thanh thoi thoải mái, rồi mới có thể chữa trị được.

Liều thuốc Ram Gopal dùng, lại bắt đầu từ những điều tối giản: Bệnh nhân chỉ được mang theo một bộ quần áo, uống nước suối và ăn cơm nhạt...⁸

Kinh Dịch viết:

Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ thân.

Hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân.

Liều thuốc của Ram Gobal có lẽ vận dụng một cách ngẫu nhiên ý nghĩa sâu sắc của quẻ Thuần Cấn này:

Dừng chân, bỏ lại sau lưng danh lợi tài sắc. Thiên hạ xôn xao đông đúc phía trước sân, mà nhìn như không một bóng người,

7. *Life and Teaching of the Masters of the Far East*, Baird Thomas Spalding (1872-1953) (Hành trình về phương Đông- dịch giả Nguyễn Phong).

8.

không có cả cái tôi bộn bề lo toan ham muốn... Khi lòng vắng lặng, tự nhiên bệnh có ghé thăm cũng sẽ bỏ đi, như một kẻ trộm bước vào một ngôi nhà trống.

Suy gẫm ba chữ Cấn kỳ bối⁹, nhớ lời Thầy dạy:

*Con đừng chân nghe tiếng gọi sau lưng để trở về với Đạo. Đạo là yên lặng, Quyền Pháp ở nơi kín nhiệm.*¹⁰

Trong âm thanh, không gì giản dị bằng sự yên lặng. Tiếng gọi phía sau lưng, vì khi ta dừng bước dừng lòng, lưng là nơi không thấy không nghe, không nói. Tiếng gọi sau lưng, vì trong sự yên tĩnh trước cảm dỗ ta mới có thể nghe được tiếng gọi của Thần Tiên. Đây chính là sợi chỉ đỏ của kinh Thủ Lăng Nghiêm: Định sanh Huệ.

Trong ca khúc tuyệt đẹp The Sound of Silence, Paul Simon viết những lời ca ngạo nham sắc của sự yên lặng, như từng bước chân âm thầm và êm đềm ghé thăm trần gian của một vị nữ thần:

People talking without speaking

People hearing without listening

People writing songs that voices never shared

And no one dared

Disturb the sound of silence

(Con người nói không cần lời, nghe mà không lắng nghe. Họ viết những ca khúc mà tiếng hát thật riêng tư, và không một ai dám làm phiền âm thanh của sự yên lặng ấy)

Cũng trong âm nhạc, không gì giản dị hơn một nốt nhạc.

9. Cấn (艮): Là quẻ Cấn, một trong tám quẻ của Bát quái, Nghĩa là dừng bước, ngăn lại. Bối (背): lưng, phía sau.

10. Đức Chí Tôn, Trung Hưng Bửu Tòa, 26-7 Mậu Tuất (09-9-1958).

Kakua Shion¹¹ là người Nhật đầu tiên đến Trung Hoa học thiền. May mắn thọ nhận được giáo pháp chân truyền, ông tìm đến một ngọn núi hoang vắng để chuyên tâm thiền định. Khi gặp người tham vấn về Đạo học, ông thường trả lời rất đơn giản và ngắn gọn...

Trở về Nhật, Nhật hoàng cho triệu thiền sư Kakua vào cung và xin ông một bài thuyết giảng về thiền.

Kakua thi lễ với hoàng đế. Không một lời nào, ông lấy từ trong tay áo một ống sáo, từ ống đưa lên môi và thổi, chỉ một nốt nhạc ngắn. Rồi cung kính vái chào vua và triều thần, Kakua quay lưng và nhẹ nhàng rời đi...

Chỉ một nốt nhạc ngắn, Vậy Kakua muốn gửi gắm điều gì cho Nhật hoàng và triều thần, nếu không phải là hãy bắt đầu mọi thứ bằng sự giản dị.

Không nhiều lời, nhưng Kakua có lưu lại hậu thế mười tám tranh: Thập Mục Ngưư Đồ. Trong đó, tám thứ tám, chỉ là một khoảng trống, khắc họa diện mạo của hư không.

Mười tám tranh giản dị, nhưng phác thảo cả quãng đường gian nan hành giả tìm về Nguồn Cội.

Mười tám tranh, có thể đúc kết thành một chiếc cắm nang đơn giản: Không tìm thì không thấy; Không đi sẽ không đến; Không quên thì không hết; Không hết sẽ không về; Về là để lại bước vào đời.

Cũng liên quan đến hội họa. Một vị vua treo giải thưởng cho họa sĩ nào vẽ được một bức tranh đẹp nhất về sự bình yên. Nhiều tác phẩm từ khắp nơi gửi về hoàng cung. Nhà vua sau khi ngắm

11. Khuếch Am Sư Viễn (...-1150)

TRANH CHĂN TRĂU THIỀN TÔNG



1. TÌM TRĂU



2. THẤY ĐÁU



3. THẤY TRĂU



4. ĐƯỢC TRĂU



5. CHĂN TRĂU



6. CÔI TRĂU VỀ NHÀ



7. QUÊN TRĂU CÒN NGƯỜI



8. NGƯỜI TRĂU ĐỀU QUÊN



9. TRỞ VỀ NGUỒN CỘI



10. THÔNG TAY VÀO CHỖ

nhìn thật lâu muôn mặt sắc thái của bình yên, ngài chọn ra hai tấm tranh có màu sắc hài hòa, bố cục sắc sảo.

Một tấm tranh vẽ hồ nước yên ả. Mặt hồ là tấm gương tuyệt mỹ in bóng những hàng cổ tùng lao xao bên dãy núi chập chùng mây trắng. Dưới bờ hồ, một chiếc thuyền nan như đang neo cả thời gian dừng lại.

Bức tranh thứ hai cũng có những ngọn núi, nhưng những ngọn núi này trần trụi và lởm chởm đá. Bên trên một vòm trời

u ám giận dữ như đang kềm nén một cơn thịnh nộ. Giữa tấm tranh là một dòng thác trắng xóa như đang muốn bung thoát khỏi toan tranh những tiếng gầm thét...

Nhưng chính ngay điểm vàng ở góc phải dưới tấm tranh, vị vua thông minh nhìn thấy một bụi cây nhỏ mọc lên từ khe nứt của một tảng đá. Trong bụi cây ấy, chim mẹ đang lặng lẽ mớm mồi cho các chim con đang tíu tít chờ đón...

- Ta chấm bức tranh thứ hai! Nhà vua như đang choáng ngợp vì một phát hiện: Bình yên không nằm trong cảnh vật. Bình yên là một báu vật mà mỗi người sẽ tự tìm thấy riêng trong lòng mình.

Tây Du Ký, chương 98, trải qua nhiều năm tháng gian nan, bốn thầy trò Đường Tăng đến chân núi Linh San.¹² Kim Đăng Đại Tiên giả dạng một đạo đồng đưa bốn thầy trò đến am Ngọc Chân để tắm gội. Tắm gội, để rũ cho sạch mọi thứ mang theo.

Sáng hôm sau, thầy trò Đường Tăng bước chân đến Lăng Vân Độ. Trước mặt là một dòng sông rộng như biển, cuộn cuộn ba đào. Thấp thoáng trong sương khói mịt mù, là một chiếc cầu nhỏ như cánh cầu vồng, vắt vẻo chênh vênh ngang dòng sông.

Bước lại gần tám biển “Độc Mộc Kiêu” xiêu vẹo, Trư Bát Giới liếc thấy thân cầu bề ngang chừng hai bàn chân. Đường Tam Tạng mặt mày biến sắc:

- Cây cầu này chỉ dành cho Thần Tiên đi, chứ người phàm bước lên là chết chắc!

Tôn Ngộ Không cầm tay Bát Giới dẫn đi, Thiên Bồng giãy nảy:

- Đại huynh cho tiểu đệ đặng vâng cho rồi.

Đại Thánh nghiêm mặt:

12. Khúc chuyện kể này có phần phóng tác của Tử La Lan.

- Đã đến chân núi Linh San, phép thuật trở nên vô hiệu, Độc Mộc Kiều chỉ để mỗi người phải tự bước đi.

Mọi người đang chưa biết tính sao thì chợt một giọng rao thanh tao như tiếng đại hồng chung, càng đến gần càng ngân vang, rồi át cả phong ba:

*Thuyền không đậy lều sang bể khổ
Đòn không dây to nhỏ cung thương
Hỡi người lạc bến lằm đường...¹³*

Nheo đôi Hỏa nhãn kim tinh,¹⁴ Ngô Không nhận ra người lái thuyền chính là Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, giữa tròng thành sóng dữ, đang thong thả chèo một chiếc thuyền không đậy...

Không đậy, để không mang theo gì, kể cả thân xác. Nên khi đã an tọa trên con thuyền không này, xác Tam Tạng bênh bồng trả lại bến Lăng Vân, trả lại trần gian 108 dặm đường thỉnh kinh,¹⁵ dặm đường nhọc nhằn với 81 kiếp nạn mà như một chuyến ngao du...

*Hồng lô điểm¹⁶ thượng tranh dung tuyệt
Đáo thủ phương năng hiệp tổ tông¹⁷
(Tuyết khoe trắng giữa than hồng
Cội nguồn quê quán tao phùng một phen¹⁸)*

13. Đức Như Ý Đạo Hoàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, mừng 03 tháng Chạp Quý Mão (17-01-1964).

14. Tây Du Ký, người đọc bắt gặp năm loại thần nhân: Âm dương nhân của Nhị Lang Thần Dương Tiễn, Pháp nhân của Bồ Đề Tổ Sư, Tuệ nhân và Phật nhân của Như Lai Phật Tổ.

15. Khoảng 54.000 km.

16. Chữ Điểm (點), cũng đọc là Diệm.

17. Hai trong bốn câu họa cho tấm tranh Thập Mục Ngư Đồ thứ tám.

18. Bản dịch của Tuệ Sỹ.

Than hồng không che được tuyết, như bùn đen không khuất phục được tinh khôi sen trắng. Và một kiếp người nhọc nhằn lênh đènh khổ hải có thể tác thành một chuyến ngao du vượt ra biển cả luân hồi.

Thích Tuệ Sỹ viết: Ngao du là chỗ rớt ráo của Bồ tát hạnh, vì nó tượng trưng cho ý nghĩa vô-sở trụ: Bồ tát không trụ sinh tử, cũng không trụ Niết bàn. Chúng sinh lang thang như mục đồng tìm trâu mà không thấy vết tích. Bồ tát cũng lang thang trong trầm luân khổ hải, nhưng thông dong như mục đồng buông tay vào chợ.¹⁹

Hơn 1.300 năm trước, khi còn sinh tiền, thi Tiên Lý Bạch đã viết:

*Yên lĩnh mê cao tích
Vân lâm cách thái hư
Khuy đình dẫn tiêu sắt
Yử trượng không trụ trụ
Ưng hoá liêu thiên hạc
Quy đương thiên tuế dư²⁰
(Khói sương lạc dấu non cao
Mây rừng che khuất nẻo vào thiên nhai
Ngoài sân buồn phất phơ bay
Tay cầm trượng muốn đổi ngay cánh bằng
Trời xanh hóa cánh hạc vàng
Hơn ngàn năm vẫn như đang bay về)²¹*

Và:

19. “Tranh Chăn Trâu Đại Thù và Thiên Tông” - Thích Tuệ Sỹ.

20. Đề Hứa Nghi Bình am bích (Viết trên vách am Hứa Nghi Bình).

21. Bản diễn dịch của Tử La Lan.

*Kim đan ninh ngộ tục
Mười giả nan tinh thảo
Nhĩ phi thiên tuế ông
Đa hận khứ thế tảo²²
(Tìm chi tiên dược thêm sâu
Bàn chi những lẽ nông sâu với người
Hỏi ai nghìn tuổi trên đời
Hay là chen chúc một thời rồi đi)²³*

Linh hồn đang ngồi trên một dòng đời vô tận. Trên dòng sông thiên thu ấy, xác thân là những chuyến đò đưa. Nhân gian vô tình mang theo họa phúc bước qua những căn nhà tạm khác nhau. Dù sống thiện và làm lành, những quán trọ ấy thật mong manh. Luôn có hạnh phúc và nỗi buồn; có niềm vui và nỗi đau; có sức khỏe và bệnh tật; có hợp và tan; có sanh có tử...

Người học Đạo, mượn trăm năm để rời khỏi quán trọ ngàn năm. Họ học nhìn trần gian với đôi mắt của Phật, học để nghe được những câu kinh vô tự “chép vào những giọt sương mai đầu cành, chép vào tia chớp thoáng qua ngang trời ngày giông gió, chép vào cánh hoa rơi, chép vào dòng nước chảy, chép vào đám mây chiều tan hợp cuối trời...”²⁴ để ngẫm hai chữ vô thường.

Quán trọ giản dị, không phải là đơn sơ mái che, giản dị kiến trúc. Những điều giản dị thật sự nằm ở bên trong căn nhà tạm ấy: là giản dị thở, giản dị sống, là muôn mặt giọt dũa để viên đá cuội thành hòn ngọc quý của thường, lạc, tịnh. Đức Chí Tôn gọi

22. Nghĩ Cổ kỳ năm.

23. *Lý Bạch và nỗi sầu vạn cổ*, báo Lao Động ngày 24-6-2018. Bản dịch của Đỗ Trung Lai.

24. 2022 Khuong Viet Tu | Powered by Responsive Theme.

sự giản dị bằng một chữ: Bần.

Thầy cắt nghĩa cho các con đạo Bần. Bần không phải là nghèo.

Bần là tu ẩn tu thâm

Tu ngay giữa chợ người làm mới hay

Bần là tròi trọi rảnh tay

Chẳng mong phú quý chẳng say sang giàu

Bần là chẳng gọi mình cao

Ngọn đèn của Phật lâu lâu mới tinh

Bần là chớ khá khoe mình

Dở hay thôi cũng mặc tình khen chê²⁵

Nhân sinh, từ Đông hay Tây, từ màu da dân tộc, từ áo rách đến nhung lụa, từ lẽ đường đến dinh thự, từ bệnh tật đến khỏe mạnh... cũng đang may mắn hít thở cuộc sống của mình. Những khác biệt lớn lao nhất lại ở phía sau cuộc đời mỗi con người...

Đường trần thênh thang, không lo linh hồn không tìm thấy một quán trọ tốt hơn trong mai sau, nếu ta luôn làm việc thiện, nghĩ điều lành, sống giản dị và hết mình trong từng việc nhỏ hàng ngày để được trọn vẹn dâng tặng cho cuộc sống, như một đời rơm rạ.

Đạo pháp mệnh mông, chẳng lo không thoát ra những quán trọ sanh tử để đạt tới cảnh giới tự do toàn vẹn của Niết bàn, nếu biết lần theo và làm theo những bước chân giản dị của Phật Tiên trong những kiếp làm người.

25. Đoàn Phú Lâm, 30-6-1928 (13-4 Mậu Thìn). *Cơ Vô Vi*, Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, tr. 75.